

*
Số 72 -HD/ĐUK

HƯỚNG DẪN
Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2023,
nhiệm vụ, giải pháp năm 2024

Thực hiện Hướng dẫn số 94-HD/BTGTU, ngày 10/01/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua tuyên truyền những thành tựu đạt được của năm 2023, khẳng định sự đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và Nhân dân; sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có rất nhiều khó khăn, thách thức.

2. Tạo sự phấn khởi, tin tưởng, thống nhất trong toàn Đảng bộ và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công chức, viên chức, người lao động; cổ vũ ý chí quyết tâm, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 - năm có ý nghĩa quyết định để hoàn thành nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

3. Công tác tuyên truyền cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, nhất là các lộ trình, giai đoạn về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương, tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, gắn với sự vận động phong phú của thực tiễn; triển khai tích cực bằng nhiều hình thức phù hợp, sáng tạo, lồng ghép với tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị khác của đất nước, của tỉnh theo tinh thần đổi mới, thiết thực, hiệu quả; chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Làm rõ những khó khăn, thách thức của bối cảnh, tình hình thế giới, khu vực và trong nước năm 2023; từ đó khẳng định sự sáng suốt, đúng đắn, nỗ lực của Đảng, Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước

- Từ đầu năm 2023 đến nay, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược nước lớn, xung đột Nga - Ukraine ngày càng gay gắt, gần đây xảy ra xung đột tại Dải Gaza; kinh tế toàn cầu và nhiều quốc gia, đối tác tăng trưởng chậm lại; lạm phát neo

ở mức cao dẫn đến nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao. Nợ công toàn cầu tăng mạnh, nhiều quốc gia phải đối mặt với khủng hoảng nợ. Các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động xuất, nhập khẩu bị thu hẹp. Tác động của đại dịch Covid-19 kéo dài; an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng.

Trong nước, tình hình kinh tế - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tuy nhiên, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng khó khăn hơn, do: Nền kinh tế nước ta chịu “tác động kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm bộc lộ rõ hơn trong khó khăn. Việt Nam là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi; quy mô còn khiêm tốn, trong khi độ mở lớn; khả năng cạnh tranh và sức chống chịu từ các cú sốc bên ngoài còn hạn chế, nên chịu áp lực rất lớn từ lạm phát và sự biến động mạnh của giá một số mặt hàng cơ bản, dầu thô trên thị trường quốc tế. Hoạt động xuất, nhập khẩu gặp nhiều khó khăn, thách thức do suy giảm nhu cầu ở các thị trường quốc tế, nhất là những đối tác lớn, trong khi nhiều nước gia tăng tiêu chuẩn, hàng rào mới về kỹ thuật đối với xuất, nhập khẩu, một số chuỗi cung ứng bị gián đoạn, áp lực cạnh tranh từ các nước trong khu vực và Châu Á tăng. Dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp, gây hậu quả nặng nề ở nhiều địa phương.

- Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, Đảng vẫn luôn khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sự phát triển kinh tế đất nước, nhất là trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Sự lãnh đạo kinh tế của Đảng được ghi nhận và thể hiện thông qua cương lĩnh, chiến lược trong các văn kiện Đại hội, các nghị quyết chuyên đề cụ thể hóa các chỉ tiêu Đại hội Đảng đề ra, trong đó có các nghị quyết quan trọng đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội đất nước ở các kỳ họp Trung ương, các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội 06 vùng chiến lược; Kết luận số 42-KL/TW, Kết luận số 46-KL/TW của Bộ Chính trị...

Quốc hội đã cụ thể hóa sự lãnh đạo của Đảng qua nhiều nghị quyết, tiêu biểu như: Nghị quyết số 68/2022/QH15; số 69/2022/QH15; số 70/2022/QH15, số 101/2023/QH15 ... Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực, nhất là việc thực hiện đồng bộ các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác nhằm ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; chỉ đạo rà soát; hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách; trực tiếp làm việc với các địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển kinh tế - xã hội được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sát sao, trong đó có các nội dung quan trọng, như: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xanh, bền vững; đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng các quy hoạch; kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công ở các địa phương; xử lý các ngân hàng yếu kém, các dự án, doanh nghiệp thua lỗ đã kéo dài nhiều năm; tháo gỡ những vấn đề phức tạp phát sinh như trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, cung ứng năng lượng, vật tư, thuốc chữa bệnh, in sách giáo khoa; thực hiện tốt các chính sách phát triển văn hóa, xã hội, người có công, bảo đảm an

sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; đối ngoại và hội nhập quốc tế...

2. Khẳng định kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế - xã hội năm 2023 là sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương; sự ủng hộ, tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế

2.1. Tập trung tuyên truyền những kết quả nổi bật của đất nước

- Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân giảm dần qua hàng tháng. Thị trường tiền tệ cơ bản ổn định. Kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì xu hướng tăng sau tăng hơn tháng trước. An ninh năng lượng (điện, xăng, dầu), lương thực, thực phẩm được bảo đảm, thị trường lao động phục hồi nhanh, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi, phát triển ngày càng tích cực hơn, trong đó tăng trưởng và phát triển ổn định, là điểm sáng và là bệ đỡ chắc chắn của nền kinh tế trong lúc khó khăn.

- Công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chỉ đạo và triển khai quyết liệt. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh; tập trung điều tra, xử lý dứt điểm nhiều vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chỉ đạo, theo dõi, góp phần củng cố và tăng cường niềm tin trong Nhân dân và toàn xã hội vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

- Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh; xếp hạng môi trường kinh doanh tăng. Công tác quy hoạch đẩy nhanh. Các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở 06 vùng trọng điểm được triển khai quyết liệt.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược được tập trung thực hiện; khởi công nhiều dự án giao thông lớn, trọng điểm; thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số; các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng, hướng tới hoàn thành các mục tiêu cam kết tại Hội nghị COP26 được triển khai.

- Phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển các ngành, lĩnh vực mới được chú trọng; hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia được phát triển mạnh mẽ; một số cơ sở giáo dục đại học được xếp hạng cao và tăng thứ bậc trên bảng xếp hạng uy tín quốc tế.

- Các lĩnh vực văn hóa được chú trọng phát triển đồng bộ và toàn diện; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; thực hiện kịp thời các chính sách người có công; trợ giúp xã hội; bảo đảm an sinh xã hội; tạo việc làm; giảm nghèo; trẻ em; đồng bào dân tộc, tôn giáo ...

- Công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân tiếp tục được chú trọng; đã tập trung xử lý, khắc phục cơ bản tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế; công tác khám chữa bệnh thông thường được khôi phục, đáp ứng yêu cầu tốt hơn.

- Kỷ luật, kỷ cương từng bước được chấn chỉnh đi đôi với phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; tiếp tục hoàn thiện bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có cơ cấu hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách hành chính. Chấn chỉnh một bộ phận cán bộ, công chức đùn đẩy, sợ trách nhiệm, thiếu tích cực trong thực thi công vụ, đề cao tinh thần bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Ổn định chính trị, độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả.

2.2. Tập trung tuyên truyền những kết quả nổi bật của tỉnh Bến Tre

Năm 2023, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp (triều cường, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan, sạt lở bờ sông...); sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ của các doanh nghiệp khó khăn,... với sự phấn đấu, quyết tâm cao và thực hiện các giải pháp mang tính đột phá, quyết liệt, Tỉnh ủy đã lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023 đạt nhiều kết quả tích cực. So với Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023, có 17/24 chỉ tiêu đạt và vượt, 01/24 chỉ tiêu xấp xỉ đạt, 06/24 chỉ tiêu chưa đạt.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyên biến tích cực; tình hình tư tưởng trong nội bộ và Nhân dân cơ bản ổn định. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong nội bộ và Nhân dân được thực hiện tốt; kịp thời định hướng trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp tác động đến tình hình tư tưởng và tâm trạng xã hội. Công tác tổ chức, cán bộ được tập trung củng cố, kiện toàn; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được chú trọng. Công tác dân vận được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức được tập trung thực hiện từ tỉnh đến cơ sở; duy trì và không ngừng cải thiện các chỉ số về cải cách hành chính. Năm 2022, kết quả đánh giá Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bến Tre xếp vị trí 13/63 tỉnh/thành, tăng 05 bậc; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) ở vị trí thứ 50/63 tỉnh/thành, tăng 06 bậc.

- Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 tiếp tục trên đà phục hồi và phát triển. Trong bối cảnh tình hình kinh tế của cả nước và nguồn lực của tỉnh còn khó khăn, nhưng kinh tế của tỉnh vẫn có sự tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 ước đạt 5,16% (tăng trưởng Khu vực I ước đạt 2,47%, Khu vực II ước đạt 9,25%, Khu vực III ước đạt 5,45%), so với mức tăng trưởng của các năm: 2020 là 0,84%; năm 2021 là 1,45; năm 2022 là 7,33%.

- Sản xuất nông - ngư nghiệp tương đối thuận lợi, đạt được một số kết quả khả quan. Toàn tỉnh có 67 tổ hợp tác (THT), 71 hợp tác xã (HTX) tham gia vào chuỗi giá trị các sản

phẩm nông nghiệp chủ lực. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt mức tăng trưởng khá, tăng 7,38% so cùng kỳ và đạt 98,97% kế hoạch. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục được duy trì, nhất là ở các thị trường xuất khẩu chính. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.530 triệu USD, tăng 3,99% so cùng kỳ và đạt 90% nghị quyết. Hoạt động du lịch phục hồi tốt, công tác xúc tiến du lịch được đẩy mạnh thông qua các sự kiện tuyên truyền, quảng bá, kết nối du lịch. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.560 tỷ đồng, đạt 103,19% dự toán Trung ương giao và đạt 100,04% dự toán địa phương phân đầu. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 22.720 tỷ đồng, tăng 13,4%. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 ước đạt khá. Trong năm, có 55 dự án/công trình khởi công mới; dự kiến đến cuối năm có 252 dự án/công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Công nhận 16 xã NTM, 07 xã NTM nâng cao, 03 xã NTM kiểu mẫu; lũy kế toàn tỉnh có 96 xã NTM (*trong đó có 30 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 05 xã đạt NTM kiểu mẫu*), 09 xã đạt 15 - 18 tiêu chí, 34 xã đạt 10 - 14 tiêu chí. Đề án huyện NTM nâng cao Chợ Lách và Đề án xây dựng huyện NTM: Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Châu Thành, Thanh Phú đã được phê duyệt và đang triển khai; đến nay huyện Mỏ Cày Nam đạt cơ bản 09/09 tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025, các huyện còn lại đạt cơ bản từ 03 - 05 tiêu chí; huyện Chợ Lách tự đánh giá cơ bản đạt 04/09 tiêu chí huyện NTM nâng cao.

- Đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng được quan tâm. Hạ tầng đô thị được chỉnh trang đầu tư, nâng cấp mở rộng, diện mạo kiến trúc đô thị ngày càng văn minh, hiện đại. Hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư và đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông quan trọng của tỉnh, đặc biệt là công trình cầu Rạch Miễu 2; công tác duy tu, bảo dưỡng được thực hiện thường xuyên nhằm bảo đảm giao thông thông suốt. Công tác lập Quy hoạch tỉnh Bến Tre được tập trung thực hiện và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1399/QĐ-TTG ngày 17/11/2023.

- Công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ; chuyển đổi số cộng đồng có bước phát triển. Kết quả xếp hạng chuyển đổi số (DTI) năm 2022 của tỉnh Bến Tre đạt 507,72 điểm (tăng 105 điểm so với năm 2021), xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố.

- Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp (DN) được thực hiện thường xuyên. Trong năm, tiếp và làm việc với 230 dự án, ý tưởng, hộ kinh doanh (HKD) chuyên lên DN; có 60 HKD chuyên lên DN, 170 DN khởi nghiệp; hỗ trợ 333 lượt DN thực hiện các thủ tục về kinh doanh.

- Các hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng chất. Quy mô mạng lưới trường, lớp học (gồm ngoài công lập) cơ bản đáp ứng được yêu cầu giáo dục và nhu cầu học tập. Chất lượng giáo dục được giữ vững, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng ở các cấp học; tổ chức các kỳ thi trong năm đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy định, kết quả tốt nghiệp THPT đạt cao với tỷ lệ 99,49%; công tác phổ cập giáo dục các cấp được duy trì và phát triển. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố và hoàn thiện; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,01% dân số. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ được tăng cường.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục duy trì, nâng chất gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới, đô thị văn minh và trọng tâm là xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Các

công trình văn hóa, lịch sử được quan tâm đầu tư, quản lý, phát huy giá trị và khai thác phục vụ dân sinh. Phong trào thể dục thể thao quần chúng duy trì; thể thao thành tích cao được chú trọng.

- Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyên truyền đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được tập trung thực hiện tốt, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 66,55%. Các chế độ chính sách về tiền lương, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện khá tốt. Các chế độ, chính sách ưu đãi cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác giảm nghèo được tập trung thực hiện với nhiều giải pháp thiết thực, góp phần kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới luôn được quan tâm.

- Quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Các lực lượng công an, quân sự, biên phòng thực hiện nghiêm túc chế độ sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 03 huyện (Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú) đạt mục đích yêu cầu đề ra; tổ chức diễn tập cấp xã vượt chỉ tiêu nghị quyết. Tệ nạn, tai nạn xã hội được kiềm chế, kéo giảm, trong đó tai nạn giao thông đường bộ kéo giảm cả 03 tiêu chí.

3. Phân tích thời cơ, thách thức, dự báo những yếu tố tác động đến nền kinh tế đất nước, kinh tế tỉnh nhà; làm sâu sắc các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Tập trung làm rõ một số nội dung sau:

- Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, những yếu tố bất định gia tăng; cạnh tranh chiến lược các nước lớn gay gắt hơn; xung đột Nga - Ukraine có thể còn kéo dài; tăng trưởng kinh tế và một số mặt hàng cơ bản, dầu thô biến động mạnh; rủi ro về nợ công và các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản ở nhiều quốc gia còn hiện hữu; các yếu tố an ninh truyền thông và phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh lương thực diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến nhiều quốc gia, trong đó có nước ta.

- Trong nước, tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục phục hồi tích cực; nhiều dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia được đưa vào khai thác; tình hình chính trị - xã hội - kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định. Tuy nhiên, khó khăn còn rất lớn, tác động của những yếu tố bất lợi bên ngoài rất hiện hữu và những hạn chế, bất cập, yếu kém nội tại kéo dài của nền kinh tế phải rất nỗ lực để vượt qua.

- Trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục trên đà phục hồi và phát triển; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, Bến Tre vẫn còn tụt hậu so với các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; đồng thời do ảnh hưởng chung của kinh tế thế giới, biến động thị trường, tổng cầu giảm, chịu ảnh hưởng của tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp (triều cường, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan, sạt lở bờ sông...);... nên tình hình sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn; thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định; nguồn lực đầu tư và công tác giải phóng mặt bằng để tạo đất sạch thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn; tình hình an ninh tư tưởng, tội phạm, tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp... đòi hỏi sự phấn đấu, nỗ lực,

quyết tâm cao của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của Nhân dân để vượt qua khó khăn.

- Các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận số 64-KL/TW, ngày 18/10/2023 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024; Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; các văn bản chỉ đạo thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; nhất là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt và vượt Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 01/12/2023 của Tỉnh ủy Bến Tre về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1399/QĐ-TTg, ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tiếp tục tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực kinh tế - xã hội

- Các nghị quyết ban hành trong năm 2023 và nghị quyết các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) năm 2024; các chương trình (kế hoạch) hành động thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị, Ban Bí thư của các cấp, các ngành, địa phương.

- Quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; quan điểm, mục tiêu, giải pháp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước, thể hiện trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 34-NQ/TW, ngày 9/1/2023; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 28/4/2023; Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023; Kết luận số 59-KL/TW, ngày 8/8/2023; Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XIII,...

- Các hoạt động đối ngoại lớn của Đảng, Nhà nước ta, các hoạt động ngoại giao nhân dân tiêu biểu; vai trò và sự tham gia giải quyết những vấn đề quốc tế; kết quả và sự nỗ lực thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách mới; tuyên truyền nội dung các kỳ họp của Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Phản ánh thực tiễn triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở bộ, ngành, địa phương; kết quả thực hiện các chương trình (kế hoạch) hành động thực hiện các nghị quyết.

- Phản ánh khách quan, toàn diện, thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt được qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; làm rõ và cổ vũ những bài học kinh nghiệm được rút ra, các nhiệm vụ, giải pháp được bổ sung từ đánh giá kết quả nửa nhiệm kỳ và năm 2023 nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của cả nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, cổ vũ, biểu dương nhân tố mới và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực

phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc về tình hình kinh tế - xã hội; quan điểm, đường lối phát triển kinh tế - xã hội đất nước của Đảng, Nhà nước ta.

- Riêng đối với tỉnh Bến Tre, tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”, nhất là cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” trong hai năm 2024 - 2025 và nội dung triển khai quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Hướng dẫn này, Ban Thường vụ Đoàn Khối và các chi ủy, đảng ủy cơ sở lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Chủ động nắm bắt tâm trạng, tư tưởng và nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên để kịp thời định hướng dư luận xã hội, ngăn chặn, xử lý những vấn đề nảy sinh, phức tạp.

Cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”, nhất là cao điểm thi đua “Đồng Khởi mới” trong hai năm 2024 - 2025, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh.

2. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo công tác quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội; quá trình triển khai các chương trình (kế hoạch) hành động thực hiện nghị quyết; phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2024.

Phát huy vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 35 trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thường xuyên theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời phát hiện những vấn đề nảy sinh, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời.

Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; tăng cường các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, cập nhật kiến thức, thông tin kinh tế - xã hội cho lực lượng tuyên truyền viên cơ sở; khai thác hiệu quả công nghệ thông tin, các nền tảng mạng xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đề nghị Ban Thường vụ Đoàn Khối và các chi ủy, đảng ủy cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện Hướng dẫn này.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các đồng chí trong Đảng ủy Khối,
- Ban Thường vụ Đoàn Khối,
- Các chi ủy, đảng ủy cơ sở,
- Đăng Website,
- Lưu VP, BTG Đảng ủy Khối.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Hữu Dự